

## DANH SÁCH ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 2 - Năm Học 25-26

Môn học/Nhóm  
CBGD

**Bóng đá - 01**  
**Lương Anh Kiệt**

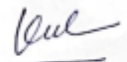
Số tín chỉ: 02

| ST<br>T | Mã SV      | Họ và tên           |       | Ngày sinh  | Tên lớp  | BP. 1(x1) | BP. 2(x1) | BP. 3(x2) | BP. 4 | ĐQT | Ghi chú |
|---------|------------|---------------------|-------|------------|----------|-----------|-----------|-----------|-------|-----|---------|
| 1       | 2125030073 | Nguyễn Thanh Trường | An    | 18/10/2007 | CCQ2503B | 4         | 6.5       | 7.5       |       | 6.4 |         |
| 2       | 2125030056 | Nguyễn Sơn          | Bá    | 01/11/2007 | CCQ2503B | 6         | 7.5       | 7.5       |       | 7.1 |         |
| 3       | 2125030035 | Nguyễn Anh          | Bảo   | 05/04/2007 | CCQ2503A | 10        | 7         | 7         |       | 7.8 |         |
| 4       | 2125030057 | Giàng A             | Bình  | 03/03/2007 | CCQ2503B | 10        | 7.5       | 7.5       |       | 8.1 |         |
| 5       | 2125030022 | Lê Trí              | Cường | 28/08/2007 | CCQ2503A | 0         | 0         | 0         |       | 0   |         |
| 6       | 2124170004 | Diệp Thanh          | Đại   | 23/09/2003 | CCQ2417A | 8         | 8         | 8.5       |       | 8.3 |         |
| 7       | 2125030015 | Nguyễn Tấn          | Đạt   | 03/01/2007 | CCQ2503A | 0         | 0         | 0         |       | 0   |         |
| 8       | 2125030010 | Đàm Anh             | Đức   | 03/08/2006 | CCQ2503A | 4         | 6         | 5         |       | 5   |         |
| 9       | 2125030048 | Nguyễn Trần Minh    | Đức   | 11/08/2007 | CCQ2503B | 4         | 6         | 8         |       | 6.5 |         |
| 10      | 2125030287 | Lê Ngọc             | Dũng  | 05/07/2007 | CCQ2503A | 4         | 7         | 7         |       | 6.3 |         |
| 11      | 2125030050 | Trương Quang        | Dương | 31/10/2007 | CCQ2503B | 0         | 5         | 6         |       | 4.3 |         |
| 12      | 2125030043 | Hoàng Lê            | Duy   | 05/12/2006 | CCQ2503A | 0         | 0         | 0         |       | 0   |         |
| 13      | 2125030014 | Hồ Minh             | Hoàng | 13/02/2005 | CCQ2503A | 6         | 6.5       | 7.5       |       | 6.9 |         |
| 14      | 2125030016 | Nguyễn Trung        | Hoàng | 17/11/2007 | CCQ2503A | 7         | 6         | 7         |       | 6.8 |         |

| ST T | Mã SV      | Họ và tên              | Ngày sinh  | Tên lớp  | BP. 1(x1) | BP. 2(x1) | BP. 3(x2) | BP. 4 | ĐQT | Ghi chú |
|------|------------|------------------------|------------|----------|-----------|-----------|-----------|-------|-----|---------|
| 15   | 2125030021 | Nguyễn Ngọc Hưng       | 29/06/2007 | CCQ2503A | 10        | 7         | 8.5       |       | 8.5 |         |
| 16   | 2125030019 | Nguyễn Quốc Huy        | 20/10/2006 | CCQ2503A | 9         | 6.5       | 8         |       | 7.9 |         |
| 17   | 2125030020 | Nguyễn Quốc Huy        | 09/07/2007 | CCQ2503A | 7         | 7         | 7         |       | 7   |         |
| 18   | 2125030052 | Nguyễn Thanh Huy       | 14/06/2007 | CCQ2503B | 0         | 0         | 0         |       | 0   |         |
| 19   | 2125030045 | Trần Nguyễn Minh Khang | 02/11/2007 | CCQ2503B | 5         | 5         | 5         |       | 5   |         |
| 20   | 2125030032 | Bạch Minh Khôi         | 02/09/2007 | CCQ2503A | 6         | 6         | 7.5       |       | 6.8 |         |
| 21   | 2125030286 | Huỳnh Tuấn Kiệt        | 26/10/2007 | CCQ2503B | 10        | 5         | 7         |       | 7.3 |         |
| 22   | 2125030270 | Hà Thanh Lâm           | 08/03/2007 | CCQ2503B | 4         | 7         | 8         |       | 6.8 |         |
| 23   | 2124170008 | Nguyễn Phi Long        | 14/10/2006 | CCQ2417A | 7         | 7         | 7         |       | 7   |         |
| 24   | 2125030029 | Nguyễn Hữu Nhân        | 01/03/2007 | CCQ2503A | 6         | 6         | 7.5       |       | 6.8 |         |
| 25   | 2125030288 | Huỳnh Trần Tô Ny       | 18/10/2007 | CCQ2503B | 0         | 0         | 0         |       | 0   |         |
| 26   | 2125030007 | Trần Bình Phát         | 16/04/2007 | CCQ2503A | 4         | 8         | 8.5       |       | 7.3 |         |
| 27   | 2125030031 | Nguyễn Trọng Phúc      | 17/01/2007 | CCQ2503A | 0         | 0         | 0         |       | 0   |         |
| 28   | 2125030058 | Văn Trọng Phúc         | 27/01/2007 | CCQ2503B | 0         | 0         | 0         |       | 0   |         |
| 29   | 2125110107 | Phạm Công Quyền        | 22/10/2007 | CCQ2503C | 10        | 7         | 7         |       | 7.8 |         |
| 30   | 2125030051 | Lương Gia Bảo Sang     | 13/07/2007 | CCQ2503B | 0         | 0         | 0         |       | 0   |         |
| 31   | 2125030036 | Nguyễn Công Sơn        | 19/06/2007 | CCQ2503A | 0         | 0         | 0         |       | 0   |         |
| 32   | 2125030033 | Nguyễn Tấn Tài         | 24/06/2007 | CCQ2503A | 0         | 0         | 0         |       | 0   |         |
| 33   | 2125030027 | Lê Nguyễn Viết Tâm     | 26/10/2007 | CCQ2503A | 2         | 7         | 8.5       |       | 6.5 |         |

| ST<br>T | Mã SV      | Họ và tên          | Ngày sinh  | Tên lớp  | BP. 1(x1) | BP. 2(x1) | BP. 3(x2) | BP. 4 | ĐQT | Ghi chú |
|---------|------------|--------------------|------------|----------|-----------|-----------|-----------|-------|-----|---------|
| 34      | 2125030041 | Trần Minh Thuận    | 20/03/2007 | CCQ2503B | 2         | 7         | 7.5       |       | 6   |         |
| 35      | 2125030064 | Lê Trọng Tiến      | 10/07/2007 | CCQ2503B | 2         | 7         | 7         |       | 5.8 |         |
| 36      | 2125030067 | Hà Văn Tính        | 04/09/2007 | CCQ2503B | 1         | 8         | 8.5       |       | 6.5 |         |
| 37      | 2125030273 | Đỗ Anh Tuấn        | 03/11/2007 | CCQ2503B | 6         | 8         | 8.5       |       | 7.8 |         |
| 38      | 2125030229 | Nguyễn Nhật Tường  | 13/12/2007 | CCQ2503B | 7         | 8.5       | 8.5       |       | 8.1 |         |
| 39      | 2125030013 | Lê Nguyễn Anh Việt | 21/01/2007 | CCQ2503B | 2         | 8         | 7.5       |       | 6.3 |         |
| 40      | 2125140004 | Đỗ Quang Vinh      | 30/06/2007 | CCQ2512I | 10        | 6         | 7         |       | 7.5 |         |
| 41      | 2125030001 | Dương Thái Vũ      | 26/01/2003 | CCQ2503B | 0         | 0         | 0         |       | 0   |         |
| 42      | 2125030065 | Nông Nguyễn Hữu Vũ | 18/06/2007 | CCQ2503B | 7         | 7         | 7         |       | 7   |         |

TPHCM, ngày 21 tháng 6 năm 2026

  
Lương Anh Kiệt

DANH SÁCH ĐIỂM THI

Học Kỳ 2 - Năm Học 25-26

Môn học  
CBGD

Bóng đá  
Lương Anh Kiệt

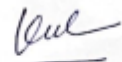
Nhóm: 01

| Mã MH    | STT | MSSV       | Họ và tên        |           | Ngày sinh  | Lớp      | ĐQT<br>(40%) | Thi<br>(60%) | ĐTK | Ghi chú |
|----------|-----|------------|------------------|-----------|------------|----------|--------------|--------------|-----|---------|
| 23401801 | 1   | 2125030073 | Nguyễn Thanh     | Trường An | 18/10/2007 | CCQ2503B | 6.4          | 0            | 2.6 |         |
| 23401801 | 2   | 2125030056 | Nguyễn Sơn       | Bá        | 01/11/2007 | CCQ2503B | 7.1          | 6            | 6.4 |         |
| 23401801 | 3   | 2125030035 | Nguyễn Anh       | Bảo       | 05/04/2007 | CCQ2503A | 7.8          | 6            | 6.7 |         |
| 23401801 | 4   | 2125030057 | Giàng A          | Bình      | 03/03/2007 | CCQ2503B | 8.1          | 4            | 5.6 |         |
| 23401801 | 5   | 2125030022 | Lê Trí           | Cường     | 28/08/2007 | CCQ2503A | 0            | 0            | 0   |         |
| 23401801 | 6   | 2124170004 | Diệp Thanh       | Đại       | 23/09/2003 | CCQ2417A | 8.3          | 6            | 6.9 |         |
| 23401801 | 7   | 2125030015 | Nguyễn Tấn       | Đạt       | 03/01/2007 | CCQ2503A | 0            | 0            | 0   |         |
| 23401801 | 8   | 2125030010 | Đàm Anh          | Đức       | 03/08/2006 | CCQ2503A | 5            | 3            | 3.8 |         |
| 23401801 | 9   | 2125030048 | Nguyễn Trần Minh | Đức       | 11/08/2007 | CCQ2503B | 6.5          | 5            | 5.6 |         |
| 23401801 | 10  | 2125030287 | Lê Ngọc          | Dũng      | 05/07/2007 | CCQ2503A | 6.3          | 3            | 4.3 |         |
| 23401801 | 11  | 2125030050 | Trương Quang     | Dương     | 31/10/2007 | CCQ2503B | 4.3          | 5            | 4.7 |         |
| 23401801 | 12  | 2125030043 | Hoàng Lê         | Duy       | 05/12/2006 | CCQ2503A | 0            | 0            | 0   |         |
| 23401801 | 13  | 2125030014 | Hồ Minh          | Hoàng     | 13/02/2005 | CCQ2503A | 6.9          | 9            | 8.2 |         |
| 23401801 | 14  | 2125030016 | Nguyễn Trung     | Hoàng     | 17/11/2007 | CCQ2503A | 6.8          | 8            | 7.5 |         |
| 23401801 | 15  | 2125030021 | Nguyễn Ngọc      | Hưng      | 29/06/2007 | CCQ2503A | 8.5          | 5            | 6.4 |         |

| Mã MH    | STT | MSSV       | Họ và tên        |       | Ngày sinh  | Lớp      | ĐQT<br>(40%) | Thi<br>(60%) | ĐTK | Ghi chú |
|----------|-----|------------|------------------|-------|------------|----------|--------------|--------------|-----|---------|
| 23401801 | 16  | 2125030019 | Nguyễn Quốc      | Huy   | 20/10/2006 | CCQ2503A | 7.9          | 4            | 5.6 |         |
| 23401801 | 17  | 2125030020 | Nguyễn Quốc      | Huy   | 09/07/2007 | CCQ2503A | 7            | 6            | 6.4 |         |
| 23401801 | 18  | 2125030052 | Nguyễn Thanh     | Huy   | 14/06/2007 | CCQ2503B | 0            | 0            | 0   |         |
| 23401801 | 19  | 2125030045 | Trần Nguyễn Minh | Khang | 02/11/2007 | CCQ2503B | 5            | 0            | 2   |         |
| 23401801 | 20  | 2125030032 | Bạch Minh        | Khôi  | 02/09/2007 | CCQ2503A | 6.8          | 4            | 5.1 |         |
| 23401801 | 21  | 2125030286 | Huỳnh Tuấn       | Kiệt  | 26/10/2007 | CCQ2503B | 7.3          | 4            | 5.3 |         |
| 23401801 | 22  | 2125030270 | Hà Thanh         | Lâm   | 08/03/2007 | CCQ2503B | 6.8          | 6            | 6.3 |         |
| 23401801 | 23  | 2124170008 | Nguyễn Phi       | Long  | 14/10/2006 | CCQ2417A | 7            | 7            | 7   |         |
| 23401801 | 24  | 2125030029 | Nguyễn Hữu       | Nhân  | 01/03/2007 | CCQ2503A | 6.8          | 5            | 5.7 |         |
| 23401801 | 25  | 2125030288 | Huỳnh Trần Tô    | Ny    | 18/10/2007 | CCQ2503B | 0            | 0            | 0   |         |
| 23401801 | 26  | 2125030007 | Trần Bình        | Phát  | 16/04/2007 | CCQ2503A | 7.3          | 9            | 8.3 |         |
| 23401801 | 27  | 2125030031 | Nguyễn Trọng     | Phúc  | 17/01/2007 | CCQ2503A | 0            | 0            | 0   |         |
| 23401801 | 28  | 2125030058 | Văn Trọng        | Phúc  | 27/01/2007 | CCQ2503B | 0            | 0            | 0   |         |
| 23401801 | 29  | 2125110107 | Phạm Công        | Quyền | 22/10/2007 | CCQ2503C | 7.8          | 4            | 5.5 |         |
| 23401801 | 30  | 2125030051 | Lương Gia Bảo    | Sang  | 13/07/2007 | CCQ2503B | 0            | 0            | 0   |         |
| 23401801 | 31  | 2125030036 | Nguyễn Công      | Sơn   | 19/06/2007 | CCQ2503A | 0            | 0            | 0   |         |
| 23401801 | 32  | 2125030033 | Nguyễn Tấn       | Tài   | 24/06/2007 | CCQ2503A | 0            | 0            | 0   |         |
| 23401801 | 33  | 2125030027 | Lê Nguyễn Việt   | Tâm   | 26/10/2007 | CCQ2503A | 6.5          | 6            | 6.2 |         |
| 23401801 | 34  | 2125030041 | Trần Minh        | Thuận | 20/03/2007 | CCQ2503B | 6            | 8            | 7.2 |         |

| Mã MH    | STT | MSSV       | Họ và tên       |       | Ngày sinh  | Lớp      | ĐQT<br>(40%) | Thi<br>(60%) | ĐTK | Ghi chú |
|----------|-----|------------|-----------------|-------|------------|----------|--------------|--------------|-----|---------|
| 23401801 | 35  | 2125030064 | Lê Trọng        | Tiến  | 10/07/2007 | CCQ2503B | 5.8          | 6            | 5.9 |         |
| 23401801 | 36  | 2125030067 | Hà Văn          | Tính  | 04/09/2007 | CCQ2503B | 6.5          | 5            | 5.6 |         |
| 23401801 | 37  | 2125030273 | Đỗ Anh          | Tuấn  | 03/11/2007 | CCQ2503B | 7.8          | 4            | 5.5 |         |
| 23401801 | 38  | 2125030229 | Nguyễn Nhật     | Tường | 13/12/2007 | CCQ2503B | 8.1          | 6            | 6.8 |         |
| 23401801 | 39  | 2125030013 | Lê Nguyễn Anh   | Việt  | 21/01/2007 | CCQ2503B | 6.3          | 7            | 6.7 |         |
| 23401801 | 40  | 2125140004 | Đỗ Quang        | Vinh  | 30/06/2007 | CCQ2512I | 7.5          | 5            | 6   |         |
| 23401801 | 41  | 2125030001 | Dương Thái      | Vũ    | 26/01/2003 | CCQ2503B | 0            | 0            | 0   |         |
| 23401801 | 42  | 2125030065 | Nông Nguyễn Hữu | Vũ    | 18/06/2007 | CCQ2503B | 7            | 5            | 5.8 |         |

TPHCM, ngày 10 tháng 07 năm 2026

  
Lương Anh Kiệt